

BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC CHỨT

DƯƠNG THỊ LỆ HẰNG

Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình

Dân tộc Chứt, đứng thứ 13 về dân số trong danh mục các dân tộc thuộc diện rất ít người với 1.591 hộ, 6.417 người¹, phân bố chủ yếu ở huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, theo các nhóm sau: Sách có 2.835 người, Rục 569 người, Arem 306 người, Mày 1.480 người, Mã Liềng 1.227².

Do sống trong vùng rừng núi đá vôi ở miền tây tỉnh Quảng Bình có khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, đời sống kinh tế thấp kém, nên tộc người này đã chịu một quá trình thoái hóa về nhiều mặt, nhất là đời sống văn hóa. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc này theo thời gian đã bị mất mát, rơi rụng, như kho tàng truyện cổ, các loại hình ca múa nhạc, lễ hội...

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu thực địa tại vùng miền núi huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa của tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú chủ yếu của dân tộc Chứt³ bài viết sẽ tập trung đề cập hai vấn đề cơ bản liên quan đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt: Nhận diện các giá trị văn hóa truyền thống và những giải pháp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Nhận diện các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Các giá trị văn hóa truyền thống của người Chứt mang đậm chất hoang dã núi rừng, chắt lọc

khai nguyên thủy của những cộng đồng cư dân còn ở vào thời kỳ phát triển thấp kém. Điều đó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực kinh tế, quan hệ xã hội, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể...

Về hoạt động kinh tế, cư dân nơi đây còn bảo lưu khá đậm nét các hình thái kinh tế dựa vào thiên nhiên, như săn bắn, đánh cá, hái lượm, nương rẫy với những hình thức khai thác, canh tác hết sức thô sơ: Chọc lỗ tra hạt, dùng cung tên, lao, bẫy để săn bắn, mò cua bắt ốc ở khe suối, hái nhặt rau, củ, quả, măng, nấm...

Về đời sống xã hội, thiết chế tự trị cộng đồng với vai trò già làng, chủ đất, luật tục, tri thức bản địa... còn tồn tại khá đậm nét. Trong đó quan hệ tình làng nghĩa xóm bình đẳng, thương yêu, giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau giữa các thành viên cộng đồng là yếu tố nổi trội nhất. Đi vào cụ thể bản sắc văn hóa của tộc người Chứt được thể hiện ở những dấu ấn sau đây⁴:

- Về ẩm thực: Nói đến ẩm thực của đồng bào tộc người Chứt, chúng ta phải kể đến một loại hình ẩm thực tận dụng môi trường tự nhiên rất độc đáo. Do đời sống kinh tế khó khăn, cuộc sống của họ dường như trông cậy vào rừng, dựa vào sản vật rừng, bởi vậy kể cả lương thực, nguồn thực phẩm, cách chế biến rượu, nước uống, tất cả đều lấy từ rừng. Đó là bên cạnh lúa rẫy, ngô, khoai, sắn, rau củ quả trồng được ở nương rẫy “cũng lấy của rừng”, người dân phải thường xuyên tìm bột nhúc, bột báng,

¹Trần Hùng (2017), “Người Chứt ở Quảng Bình: Dân tộc thiểu số rất ít người”, Báo Quảng Bình Chủ nhật, 15/10/2017.

²Số liệu của Ban Dân tộc Quảng Bình.

³Ngoài ra, có 167 người Chứt (nhóm Mã Liềng) ở huyện Hương Khê, Hà Tĩnh, Viện Dân tộc học, 2015, tr.622.

⁴Nguyễn Văn Mạnh, 1996, *Người Chứt ở Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

củ nâu, củ mài, măng, nấm, rau dại, rượu đoác, bắt ốc, cá tôm ở khe suối, săn bắn muông thú ở rừng. Cách thức chế biến món ăn cũng chủ yếu bằng phương pháp nấu chín, nướng, luộc; tổ chức bữa ăn buổi sáng và buổi chiều phù hợp với kinh tế nương rẫy...

- Về trang phục: Mặc dầu đa số đồng bào hiện nay đã sử dụng trang phục của người Kinh, bóng dáng của trang phục cổ xưa bằng vỏ cây không còn nữa, nhưng không phải vì thế mà núi rừng miền tây Quảng Bình vắng bóng những bộ váy áo thổ cẩm - đặc trưng trang phục của các dân tộc thiểu số vùng núi rừng Trường Sơn. Mặc dầu, người Chứt không dệt được loại trang phục này, nhưng tâm lý của người dân, nhất là phụ nữ vẫn thích loại trang phục đặc trưng của vùng rừng núi, nên họ trao đổi với người Lào, người Tàôi ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế để có được những váy áo thổ cẩm mang dấu ấn rừng núi của mình.

- Về văn nghệ dân gian: Hiện nay loại hình văn hóa này còn lại ở người Chứt không nhiều, nhưng ở tâm trí người già vẫn còn đó những câu chuyện cổ, như Lèn đá đi lấp biển, Đàng về..., hay ở các mẹ, các chị là những làn điệu dân ca như, điệu Cà tom tà leng, Cà răng tà nêu, hay trong các bản làng vẫn còn đó những thanh thiếu niên chơi đàn Bot, đàn K'ông, sáo, tù và, đàn môi,...

- Về luật tục: Đây là một giá trị thuộc bản sắc văn hóa độc đáo của người Chứt. Đó là những quy ước về quan hệ xã hội trong cộng đồng, quy định cách ứng xử với môi trường tự nhiên, như sử dụng đất đai, bảo vệ rừng thiêng, rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, sông suối,...; hay những quy định chế tài về vi phạm phong tục, tập quán. Trong luật tục, vai trò của già làng, chủ đất được đề cao.

- Về lễ nghi, lễ hội: Các nghi lễ liên quan đến vòng đời người và chu kỳ canh tác nương rẫy trong một năm ở quy mô từng gia đình hoặc cả cộng đồng, như lễ cúng rừng thiêng, cúng phát rẫy, cúng gieo hạt, lễ hội cơm mới, lễ tết...

Và cả Lễ hội Đập trống của người Ma Coong được các nhóm của dân tộc Chứt tham gia và coi như lễ hội của mình, nhất là nhóm người Arem,...

- Về quan hệ cộng đồng: Quan hệ cộng đồng trong các làng bản cũng là một sắc thái văn hóa độc đáo của người Chứt. Đó là quan hệ của các thành viên làng bản với việc tôn trọng quan hệ láng giềng cận cư, quan hệ huyết tộc, trong đó vai trò dòng họ rất được đề cao, trưởng họ không chỉ có trách nhiệm thờ cúng dòng họ, tập hợp các thành viên trong dòng họ để giúp đỡ lẫn nhau, mà còn cùng với những người già đứng ra giải quyết những công việc liên quan đến phong tục tập quán của làng; đó là tổ chức tự quản làng bản với vai trò của chủ làng, chủ đất, thầy cúng có chức năng quản lý cộng đồng, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên của vùng rừng núi thông qua phong tục tập quán...

- Về công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt gia đình: Mặc dầu hiện nay, các sản phẩm bằng kim loại, bằng nhựa ở thị trường được sử dụng khá phổ biến trong đời sống của người dân, nhưng những công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt đặc trưng bằng chất liệu gỗ, tre, nứa vẫn chi phối sâu sắc trong đời sống người dân. Đó là cối giã gạo, giã bột, ống gỗ chưng cách thủy nấu bột, gậy chọc lỗ, giũ, giỏ, cung tên, các loại bẫy thú, đơm đó dùng để đánh bắt cá...

Giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Từ những ưu điểm, hạn chế, những thách thức trong việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của người Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung, chúng ta cần chú trọng đến một số giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống thích hợp, như:

Thứ nhất, tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về phát triển kinh tế nhưng không làm tổn hại đến các giá trị văn

hóa truyền thống: Vấn đề đầu tiên cho định hướng và bảo tồn văn hóa truyền thống là vấn đề xây dựng ý thức trân trọng các giá trị truyền thống của ông cha. Đây là một vấn đề của toàn xã hội, của tự thân chủ thể văn hóa các tộc người thiểu số, nhưng cũng đồng thời là vấn đề thuộc về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, của các tổ chức chính trị xã hội ở các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số cư trú. Rõ ràng không thể bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nếu người dân và cán bộ địa phương ở vùng dân tộc Chứt cư trú không có sự hiểu biết kiến trúc làng bản, nhà cửa truyền thống của đồng bào, không hiểu biết các quan hệ cộng đồng, luật tục, các loại hình dân ca, dân vũ của đồng bào thì sẽ không thể nói đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Việc bảo tồn văn hóa truyền thống vì vậy phải được thể hiện trong những hiểu biết cụ thể về các giá trị văn hóa của dân tộc Chứt.

Thứ hai, lựa chọn hình thức bảo tồn thích hợp cho từng giá trị văn hóa: Nên chọn lựa linh hoạt các mô hình bảo tồn cho từng giá trị văn hóa, bao gồm bảo tồn động, bảo tồn tĩnh, bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn thích nghi/ bảo tồn biến đổi... Tuy nhiên, mọi mô hình/phương thức bảo tồn nhất thiết phải thông qua cơ cấu xã hội của bản làng và phải làm tuân tự, có quy trình, có chọn lựa, kiên quyết tránh lối bảo tồn thay, nhà nước hóa, hành chính hóa công việc bảo tồn, tránh bảo tồn đại trà, chấp vá, bảo tồn theo lối giải ngân, bảo tồn để có thành tích, bảo tồn xin tài trợ, có tiền mới bảo tồn...

Thứ ba, xác định việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống là công việc tự thân của chính cộng đồng dân tộc đó: Điều đó có nghĩa các nhà khoa học, các nhà quản lý chỉ có thể hướng cho người dân các thức bảo tồn như thế nào, cụ thể ra sao, chứ không thể làm thay, chỉ thị, gò ép người dân phải thực hiện theo “kịch bản” của các cán bộ quản lý, các nhà khoa học. Đó thực chất mới tạo nên sức sống bền vững cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa, để cho việc

bảo tồn từ người dân, của người dân làm nên.

Thứ tư, môi trường bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người chính là làng bản với cấu trúc cộng đồng, quan hệ xã hội, chuẩn mực đạo đức, giá trị nhân bản của chính các cộng đồng đó: Muốn bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc Chứt chúng ta cần phải bảo tồn các thiết chế kinh tế - văn hóa - xã hội truyền thống của các thôn bản. Mất các thiết chế truyền thống, hay nói cách khác, các hệ điều tiết truyền thống của nó đã bị mất vai trò thì việc bảo tồn các giá trị truyền thống sẽ gặp nhiều khó khăn. Đây được coi là định hướng bảo tồn văn hóa truyền thống trong môi trường “động” của cộng đồng (khác với môi trường “tĩnh” là bảo tồn trong sách vở, trong chủ trương, trong kịch bản...).

Thứ năm, coi trọng mục tiêu cải thiện đời sống của Nhân dân, xóa đói giảm nghèo cho người Chứt, để thông qua đó văn hóa truyền thống có điều kiện để bảo tồn: Vấn đề là chúng ta điều tiết thế nào để phát triển kinh tế, nhưng không làm tổn hại đến văn hóa truyền thống. Trong những năm qua, một xu hướng là các thôn bản của người Chứt tổ chức phục hồi các lễ nghi, phong tục tập quán truyền thống, mặc dù có những biến đổi nhất định, nhưng việc phục hồi các hoạt động đó đã tạo nên sức sống cho các giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại. Theo chúng tôi “*có thực mới vực được đạo*”, nên muốn bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống chúng ta cần phải có một chiến lược phát triển kinh tế nâng cao đời sống cho Nhân dân. Bên cạnh đó, cần phải mở rộng việc giao lưu, học hỏi các tộc người khác, cũng như tiếp nhận khoa học kỹ thuật, tri thức văn minh của thời đại. Có như vậy người dân mới tự mình thanh lọc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, những mê tín dị đoan, những tập quán tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng dân tộc mình.

Thứ sáu, coi trọng và tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa xã hội: Đây

(Xem tiếp trang 102)

hát ví dặm, hát chèo, hát quan họ. Họ hát từ đáy lòng chân thật đôn hậu với chất dân ca êm ái mộc mạc nhưng không kém phần trữ tình duyên dáng.

Hò thuốc có nhịp 2/4 chậm với câu hò là bè trầm và câu số là bè cao. Từ ca từ đến nhạc điệu đã liên kết nhau thành những âm sắc mềm mại giàu tính dân ca sâu lắng.

Cái hay của hò thuốc là một người hoặc một đôi nam nữ hò đối đáp với nhau cùng với một tốp người hò số phụ họa (*hối lên là hối lên*).

Hò thuốc được ứng dụng rộng rãi trong lao động sản xuất, giã bồi, trong những buổi hò

hẹn gặp gỡ nam nữ.

Sau ngày thống nhất Bắc Nam 1975, hò thuốc được phục vụ rộng rãi trong những ngày lễ cúng cơm gạo mới tháng 5 hoặc trong những ngày lễ, ngày tết của dân tộc, trong các đại hội tại các nhà văn hóa thôn bản, trụ sở xã và đặc biệt trong các hội diễn văn nghệ quần chúng giao lưu giữa các làng bản.

Hò thuốc đã trở thành một di sản văn hoá phi vật thể của người dân vùng cao huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, nó được và đang phát triển rộng rãi và ngày càng được nâng cao trong công cuộc đổi mới ngày hôm nay ■

BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ... (Tiếp theo trang 99)

là vấn đề có tác động vĩ mô đến việc định hướng cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt. Quản lý nhà nước có vị trí và vai trò quan trọng đặc biệt trong việc hoạch định và thực thi các mục tiêu nội dung xác định các giải pháp nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong xu thế hội nhập và đổi mới hiện nay.

Thứ bảy, chọn lựa một mô hình mẫu (một làng bản điển hình) cho việc bảo tồn và biến đổi văn hóa truyền thống: Muốn tiến hành điều đó, chúng ta phải khảo sát, điều tra chọn một thôn bản tiêu biểu còn bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống để đầu tư, tuyên truyền động viên người dân phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ phong cảnh thơ mộng hữu tình của địa thế thôn

bản, nhà cửa, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sinh hoạt gia đình, ẩm thực, trang phục đến các tổ chức dòng họ tự quản, lễ hội, phong tục tập quán, kho tàng văn nghệ dân gian... Từ đó tổ chức xây dựng những chuẩn mực cho việc bảo tồn, như ngôi nhà văn hóa thôn bản, không gian thôn bản, cấu trúc nhà sàn, các hình thức trang phục, lễ hội, các phương tiện vận chuyển... rồi người dân làng bản đó sống theo mô hình “chuẩn” đã được định ra; từ đó nhân rộng lên các thôn bản khác học hỏi và làm theo.

Tóm lại, nhận diện được các giá trị văn hóa truyền thống, cũng như tìm ra các giải pháp như chúng tôi đã nêu ở trên, thiết nghĩ sẽ góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung ■

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình (2011), *Sổ tay công tác dân tộc*, Ban Dân tộc xuất bản, Đồng Hới.
2. Nguyễn Văn Mạnh (1996), *Người Chứt ở Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Nguyễn Hữu Thông và các cộng sự (2007), *Hoa trên đá núi*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Thông (2003), “Tính hợp lý giữa cái còn và cái mất của một di sản”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 6.
5. Viện Dân tộc học (2015), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 1, Nhóm Việt-Mường, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.